

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HS-PT

Ngày 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Vũ P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Vũ P, sinh năm 1990, tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kiến L và bà Trương Hồng N; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 04-11-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2015, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-11-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư **Trần Văn Đ** - Văn phòng luật sư Hữu N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2017, Huỳnh Vũ P đến huyện P với mục đích dùng giấy tờ giả đến các cơ sở cho thuê xe để lấy xe mang về đất liền bán. Đến khoảng 11 giờ ngày 11-10-2017, P đến tiệm cho thuê xe mô tô Tiến Đạt của anh Vũ Trọng L ở ấp D1, xã D1, huyện P hỏi thuê 01 xe mô tô giá 150.000đồng/ngày, P kêu anh L giao xe tại điểm bán vé tàu Superdong trên đường 30/4 thuộc khu phố 1, thị trấn D. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh L kêu vợ là Hà Thị Đ mang xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 54F5- 3757 giao cho P, P đưa cho Đ 01 giấy chứng minh nhân dân giả ghép ảnh của P mang tên Lý Minh T, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú ở V, Hậu Giang. Sau khi giao xe, Đ mang giấy chứng minh về cho anh L, anh L phát hiện giấy chứng minh giả nên gọi điện thoại cho P nói là để quên đồ trong xe với mục đích lấy lại xe thì P nói đang đi thị trấn rồi tắt máy điện thoại. Để tránh bị phát hiện P tháo biển kiểm soát 54F5-3757 thay bằng biển số 95B1 – 9695 rồi P chạy xe xuống bến tàu ở ấp B, xã H để mang xe về đất liền. Do không mua được vé chở xe nên P đem xe đến gửi tại bãi giữ xe của ông Nguyễn Ngọc T rồi đi tàu về đất liền. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14-11-2017, P đến bãi giữ xe để lấy xe về đất liền thì bị bắt giữ.

***Tang vật thu giữ:**

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 54F5 -3757, màu xám – trắng đen, số khung Y – 416309, loại C35E33232415; 01 giấy chứng minh nhân dân số 363754836 mang tên Lý Minh T, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú: V, Hậu Giang, cấp ngày 06-10-2010, nơi cấp: Công an Hậu Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010397 mang tên Huỳnh Vũ P, biển kiểm soát xe 95B1 – 012.3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 011347 mang tên Huỳnh Vũ P, biển kiểm soát đăng ký 95B1 - 195.96; 02 biển kiểm soát xe mô tô số 95B1 – 195.96.

***Tại Bản kết luận định giá số:** 79/KL – HĐ ĐG ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 54F5 -3757, màu xám – trắng đen, số khung Y – 416309, loại C35E33232415 trị giá 10.000.000 đồng.

***Tại Bản kết luận giám định số:** 728/KL – KTHS ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 giấy chứng minh nhân dân số 363754836 mang tên Lý Minh T, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú: V, Hậu Giang, cấp ngày 06-10-2010, nơi cấp: Công an Hậu Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010397 mang tên Huỳnh

Vũ P, biển kiểm soát xe 95B1 – 012.3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 011347 mang tên Huỳnh Vũ P, biển kiểm soát đăng ký 95B1 - 195.96; 02 biển kiểm soát xe mô tô số 95B1 – 195.96 đều là giả.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ P 18 (mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 12/3/2018, bị cáo Huỳnh Vũ P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tình tiết tăng nặng là tái phạm mà cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 là không chính xác vì theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 thì đối với trường hợp tù đến 03 năm, thời gian xóa án tích là 02 năm, tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại 03 triệu đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 3 tháng tù còn 15 tháng tù.

Quan điểm của Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo: Thông nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục thêm cho bị hại 03 triệu đồng, đây là khoảng thu nhập bị mất trong thời gian xe không cho thuê được, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chiếc xe đã được trao trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin HĐXX xem xét áp dụng điểm b, p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, giảm hình phạt cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Huỳnh Vũ P đến huyện P với mục đích dùng giấy tờ giả đến các cơ sở cho thuê xe để lấy xe mang về đất liền bán. Đến khoảng 11 giờ ngày 11-10-2017, P đến tiệm cho thuê xe mô tô Tiến Đạt của anh Vũ Trọng L ở ấp D1, xã D1, huyện P hỏi thuê 01 xe mô tô giá 150.000đồng/ngày, P kêu anh L giao xe tại điểm bán vé tàu Superdong trên đường 30/4 thuộc khu phố 1, thị trấn D. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh L kêu vợ là Hà Thị Đ mang xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 54F5- 3757 giao cho P, P đưa cho Đ 01 giấy chứng minh nhân dân giả ghép ảnh của P mang tên Lý Minh T, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú ở V, Hậu Giang. Sau khi giao xe, Đ mang giấy chứng minh về cho anh L, anh L phát hiện giấy chứng minh giả nên gọi điện thoại cho P nói là để quên đồ trong xe với mục đích lấy lại xe thì P nói đang đi thị trấn rồi tắt máy điện thoại. Để tránh bị phát hiện P tháo biển kiểm soát 54F5-3757 thay bằng biển số 95B1 – 9695 rồi P chạy xe xuống bến tàu ở ấp B, xã H để mang xe về đất liền. Do không mua được vé chở xe nên P đem xe đến gửi tại bãi giữ xe của ông Nguyễn Ngọc T1 rồi đi tàu về đất liền. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14-11-2017, P đến bãi giữ xe để lấy xe về đất liền thì bị bắt giữ. Qua định giá chiếc xe mô tô trị giá 10.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có ý định muốn chiếm đoạt xe của bị hại nên dùng thủ đoạn gian dối là đưa chứng minh nhân dân giả để bị hại tin là thật và giao tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chiếc xe mô tô là tang vật vụ án được thu hồi trả cho bị hại được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là không nặng. Bị cáo từng bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 26/4/2015 chấp hành xong hình phạt. Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì thời hạn xóa án tích là 02 năm đối với trường hợp bị phạt tù đến 05 năm. Tính đến ngày 14/11/2017, bị cáo P đã được xóa án tích. Do đó, việc Tòa cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Huỳnh Vũ P có 01 tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48

Bộ luật Hình sự năm 1999 là không chính xác, bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại 03 triệu đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới tại Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 3 tháng tù còn 15 tháng tù. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ như đã phân tích tại phần [2] nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất với quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Riêng quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tại điểm b, g khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 thì Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận rằng số tiền 03 triệu đồng là do gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục cho bị hại và không có sự tác động của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 và thực tế trong thời gian bị cáo chiếm giữ chiếc xe của bị hại cũng đã gây thiệt hại, việc bị cáo không mang được xe về đất liền là do không mua được vé tàu rồi đến ngày 14/11/2017 thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ nói trên là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về điều luật áp dụng: Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại khoản 1, 2 Điều 51, tù có thời hạn được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ P.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Vũ P 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- TAND huyện P;
- THA huyện P;
- VKSND huyện P;
- CQCSĐT huyện P;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân